

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2018/HS-PT**
Ngày 23-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em**- Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/HSPT ngày 16/4/2018 đối với bị cáo Trần Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

-Bị cáo có kháng cáo:

Trần Xuân T, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã D, huyện X, tỉnh H; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân D (s) và bà Phan Thị H (s); Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 12/9/2011 bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 15/9/2011 bị TAND quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 17/9/2013 bị TAND quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10 /2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 5/2017 đến tháng 9/2017, Trần Xuân T đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Liên Chiểu. Cụ thể như sau:

- Trộm cắp của anh Lê Quang L: 01 điện thoại di động hiệu Blackberry màu đen, 01 điện thoại di động Sony màu trắng, số tiền 1.800.000đồng và 300USD. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của anh L là 13.035.200đồng;

- Trộm cắp của anh Huỳnh Ngọc H gồm 01 máy vi tính xách tay hiệu AUS màu đen, 01 điện thoại OPPO F3, 01 điện thoại Iphone 6 Plus. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của anh H là 13.300.000đồng;

- Trộm cắp của chị Huỳnh Thị Linh T1 02 điện thoại Iphone 7 màu trắng, 01 túi xách màu nâu bên trong có 48.000.000đồng và 2.200USD. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của chị T1 là 125.390.000đồng;

- Trộm cắp của anh Nguyễn Đình V 01 két sắt bên trong có bông tai bằng vàng, một số giấy tờ sau đó tối cùng ngày T đem vứt trước nhà anh V nhằm trả lại, 2.200.000đồng và xe mô tô BKS 82K7-87xx. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của anh V là 15.024.900đồng;

Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Xuân T chiếm đoạt trong 04 vụ án là 166.750.100đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào: điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015,

Xử phạt: bị cáo **Trần Xuân T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội **“Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 25/3 /2018, bị cáo Trần Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung: xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Xuân T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 166.750.150đồng nên Bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm

b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 BLHS 2015, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Xuân T 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân T đã thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Xuân T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2017 đến tháng 9/2017, bị cáo Trần Xuân T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 166.750.100đồng. Do đó Bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Xuân T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần, có tính chất chuyên nghiệp, chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng và tái phạm nguy hiểm. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân Trung, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Trần Xuân T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu ;
- TAND quận Liên Chiểu ;
- Chi cục THA quận Liên Chiểu ;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Nguyễn Thị Cảnh

